

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
TÁI BẢO HIỂM PVI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**  
Về việc sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP được Bộ Tài chính ban hành ngày 22/9/2017;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE) đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 24/5/2016,

Hội đồng quản trị PVIRE trân trọng kính báo cáo Đại hội việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

**I. Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm cập nhật những quy định của công ty đại chúng, niêm yết phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (Luật DN 2014) đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Nghị định 71/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 22/9/2017, có hiệu lực từ ngày 6/11/2017.

**II. Những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ:**

Hội đồng quản trị PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVIRE như bảng phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung với các nội dung nêu trên.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm tờ trình về việc sửa đổi điều lệ của HĐQT PVIRE trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng và gạch chân quy định những điểm sửa đổi so với Điều lệ hiện tại;
- Phần chữ in đậm quy định những điểm mới bổ sung so với Điều lệ hiện tại.

Điểm sửa đổi	Điều lệ 2016	Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ <u>số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 5 năm 2016</u>	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ <u>số ngày tháng năm 2018</u>	Theo ngày thông qua
Khoản 1 Điều 1 Định nghĩa	f. “Vốn điều lệ” là <u>vốn do tất cả các cổ đông đóng góp</u> và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	f. “Vốn điều lệ” là <u>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty.</u> Vốn điều lệ của PVIRE được quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	Theo Khoản 1 Điều 111 Chương V Luật DN 2014: “Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty”
	i. “Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, Các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó <u>bộ phận</u> thuộc Tổng Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	i. “Cán bộ quản lý” là <b>Ban</b> Tổng giám đốc, Các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó <u>Phòng</u> thuộc Tổng Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Căn cứ mô hình quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức kiện toàn của PVIRE được phê duyệt tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 51/NQ-PVIRE ngày 19/10/2016

		Bổ sung: m. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	Theo Khoản 2 Điều 4 Chương I Luật DN 2014
		Bổ sung: n. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là cán bộ quản lý	Theo Điều 2.6 Nghị định 71
		Bổ sung: o. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên được quy định tại Điều 151.2 của Luật Doanh nghiệp	Theo Điều 2.7 Nghị định 71
Khoản 7 Điều 5 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7. <u>PVIRE có thể mua cổ phần do chính PVIRE đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại)</u> theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do PVIRE mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị <u>có thể</u> chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	7. <u>PVIRE có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông PVIRE đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán</u> theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do PVIRE mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị <u>có quyền</u> chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	Theo Điều 130 Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty, Chương V Công ty cổ phần

<p>Điều 5 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>		<p>Bổ sung:            9. Các trường hợp mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. PVIRE sẽ mua lại cổ phần theo yêu cầu với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. PVIRE giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	<p>Theo Điểm k, Khoản 1, Điều 25 Điều lệ công ty, Chương II Thành lập doanh nghiệp, Luật DN 2014:            Điều lệ công ty có các nội dung chủ yếu sau đây:            k) Những trường hợp thành viên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc cổ phần đối với công ty cổ phần;             Theo Điều 129 Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông, Chương V Công ty cổ phần, Luật DN 2014.</p>
<p>Khoản 2 Điều 13 Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty...</p>	<p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. <b>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</b> Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 1, Điều 136 Luật DN 2014</p>

		thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty...	
Khoản 2 Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: Bổ sung: - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1, Điều 144 Luật DN 2014
Khoản 1 Điều 16. Thay đổi các quyền	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của PVIRE được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 81% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của PVIRE được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Theo Điều 143, Điều 144 Luật DN 2014
Khoản 2 Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>dựa trên sổ đăng ký cổ đông của PVIRE và không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ</u> ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của PVIRE.	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin về việc lập danh sách này tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</u> ; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của PVIRE.	Theo Điều 8.1 Nghị định 71
Khoản 3 Điều 17:	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được	Sửa đổi, bổ sung theo

<p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <i>bảy (07)</i> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...</p>	<p>gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <i>mười (10)</i> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...</p>	<p>quy định tại Khoản 1 Điều 139 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 1, Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>81%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 1, Điều 141 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 2, Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p>	<p>... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 141 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 20: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>81% trở lên</u> tổng số phiếu <u>bầu</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. <u>Thông qua báo cáo tài chính năm;</u>  b. <u>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của PVIRE;</u></p>	<p>1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65% trở lên</u> tổng số phiếu <u>biểu quyết</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;</u>  b. <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p>	<p>Theo Điều 143, Điều 144 Luật DN 2014:  Nghị quyết về các nội dung quan trọng được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;  Các nghị quyết khác được thông qua khi được</p>

	<p><u>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</u></p> <p><u>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể PVIRE; giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản của PVIRE hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; sẽ chỉ được thông qua khi có từ 81% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc ít nhất 81% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy</u></p>	<p><u>c. Đầu tư hoặc bán số tài sản của PVIRE hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u></p> <p><u>d. Tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p> <p><u>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</u></p> <p><b>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số</b></p>	<p>số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</p>
--	--	--	---

	<i>ý kiến cổ đông bằng văn bản).</i>	thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội.	
	3. Các nội dung thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu tại Điều 20.1 và Điều 20.2 nêu trên có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo trình tự và các quy định tại Điều 21 Điều lệ này.	4. Các nội dung thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu tại Điều 20.1 và Điều 20.2 và <b>Điều 20.3</b> nêu trên có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo trình tự và các quy định tại Điều 21 Điều lệ này.	
Khoản 3 Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>số Thẻ căn cước công dân hoặc</b> số Giấy chứng minh nhân dân <b>hoặc</b> Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <u>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> ; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Theo điểm c, khoản 3, Điều 145, Chương V Luật DN 2014
Khoản 8 Điều 21 Thẩm quyền và thể	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít	Theo Khoản 4 Điều 144 Luật DN 2014: Nghị



thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	diện ít nhất <i>81% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận</i> . Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	nhất <i>65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận, trừ các nội dung quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ này sẽ thực hiện như Điều 20.3</i> . Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	quyết ĐHCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì chỉ cần ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành)
Khoản 1 Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ;  2. <i>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định</i> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:  1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và <b>ra quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ <b>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này</b> ;  2. Nội dung <i>nghị quyết</i> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.	Theo Điều 147 Luật DN 2014 và bổ sung Điều 24 theo Điều 148 Luật DN 2014
Bổ sung	Bổ sung điều khoản chương VI, sau Điều 23	Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực	Theo Điều 148 Luật DN 2014

		<p>ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
Điểm b, Khoản 2, Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	b. Là cổ đông cá nhân sở hữu/ đại diện sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của PVI Re tại thời điểm chốt danh sách bầu cử hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh;	b. Là cổ đông cá nhân sở hữu/ đại diện sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của PVI Re tại thời điểm chốt danh sách bầu cử hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh <b>của Công ty;</b>	Điểm b, Khoản 1, Điều 151 Luật DN 2014
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT		Bổ sung: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản	Khoản 3 Điều 156 Luật DN 2014

		<p>trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
Khoản 4, Điều 27 Các cuộc họp của HĐQT		<p>Bổ sung:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	Theo Khoản 7, Điều 153 Luật DN 2014
Khoản 4 Điều 33 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Hợp đồng giao dịch giữa PVIRE với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc <u>vào</u> Hội đồng	Hợp đồng giao dịch giữa PVIRE với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính <b>hoặc cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm tổng vốn cổ phần phổ thông của PVIRE và những người có liên quan của họ</b> sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa	Theo Điều 162 Luật DN 2014

	<p>quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>20%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc <u>vì</u> Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu <b>hợp đồng hoặc giao dịch đó được xác lập hoặc ký kết bằng văn bản và:</b></p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, <b>người đại diện công ty ký hợp đồng phải báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b> những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích <b>của các đối tượng có liên quan</b>. Hội đồng quản trị quyết định chấp thuận thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan <b>trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo;</b> hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, <b>người đại diện công ty ký hợp đồng phải báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b> những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng</p>	
--	--	---	--

	<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của PVIRE vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của PVIRE hoặc PVIRE con của PVIRE vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>nhu các mối quan hệ và lợi ích của các đối tượng có liên quan. <b>Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</b> Các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và <b>hợp đồng hoặc giao dịch được thông qua khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết không có lợi ích liên quan tán thành; hoặc</b></p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của PVIRE vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của PVIRE hoặc công ty con của PVIRE vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	
--	---	--	--

Điều 54. Ngày hiệu lực	1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương <u>54 Điều</u> , được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI nhất trí thông qua theo Nghị quyết <u>số 01/2016/NQ - DHĐCD ngày 24 tháng 5 năm 2016</u> và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương <u>55 Điều</u> , được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI nhất trí thông qua theo Nghị quyết <u>số 01/2018/NQ - DHĐCD ngày tháng năm 2018</u> và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi theo thực tế
------------------------	--	---	----------------------

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**